

● 25. TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.

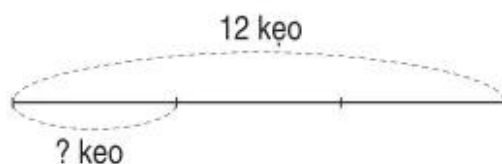
B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

12 cái kẹo (hoặc 12 quả bóng, 12 hình tròn, 12 que tính, ...).

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hướng dẫn HS tìm một trong các phần bằng nhau của một số

- GV nêu bài toán (như trong SGK) rồi cho HS nêu lại.
- GV hỏi để HS trả lời (hoặc trao đổi để tìm câu trả lời) : "Làm thế nào để tìm $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo ?" (Lấy 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần là $\frac{1}{3}$ số kẹo cần tìm). Trong quá trình hỏi – đáp trên, GV có thể dùng hình vẽ, hoặc sơ đồ như trong SGK để minh họa.



Kết thúc hoạt động này HS phải nêu được, chẳng hạn : "Muốn tìm $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo ta chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần bằng nhau đó là $\frac{1}{3}$ số kẹo".

- Cho HS tự nêu bài giải của bài toán (như trong SGK).
- GV có thể hỏi để HS trả lời, chẳng hạn : "Muốn tìm $\frac{1}{4}$ của 12 cái kẹo thì làm như thế nào ?" (Lấy 12 cái kẹo chia thành 4 phần bằng nhau : $12 : 4 = 3$ (cái kẹo). Mỗi phần bằng nhau đó (3 cái kẹo) là $\frac{1}{4}$ của số kẹo).

2. Thực hành

Bài 1 : a) GV hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài. Nên hướng dẫn HS trình bày bài làm bằng trả lời miệng (nếu tính nhẩm được), chẳng hạn : " $\frac{1}{2}$ của 8kg là 4kg" (tính nhẩm : $8 : 2 = 4$ (kg)) ; hoặc viết vào vở : $\frac{1}{2}$ của 8kg là $8 : 2 = 4$ (kg).

b) Nếu có thời gian nên cho HS làm tiếp phần b), c), d) tương tự như phần a).

Bài 2 : GV cho HS đọc bài toán rồi giải và trình bày bài giải (như phần bài học).

Chú ý : Từ tiết học này, khi cần xác định một phần mấy của một số, HS được sử dụng phép chia.